

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/DS-PT
Ngày: 03/03/2022
V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Châu Minh Hoàng**

Các thẩm phán: **Bà Hoàng Thị Hải Hà**

Ông Nguyễn Thành Lập

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Dương Kim Yến** – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: **Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy**–Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLPT- DS ngày 07/01/2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 143/2021/DS-ST ngày 19/11/2021 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1948 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã KL, huyện T, tỉnh C.

- Bị đơn: Trường Tiểu Học 2 KL (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quốc Thiện– Chức vụ: Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu Học 2 KL (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã KL, huyện T, tỉnh C;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã KL, huyện T, tỉnh C.

2. Ủy ban nhân dân xã KL;

Địa chỉ: Ấp R, xã KL, huyện T, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh S– Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã KL (có mặt).

3. Trụ sở văn hóa ấp Kinh Ngang;

Địa chỉ: Ấp K, xã KL, huyện T, tỉnh C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T– Chức vụ: Trưởng ấp K, xã KL (có mặt).

4. Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời (Đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 9, TT T, huyện T, tỉnh C.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (Đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 2, đường H, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

NHẬN THẤY:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ trình bày:

Trong thời kỳ kháng chiến, ông Đ cho chính quyền địa phương mượn 1.559,90m², đất tại ấp Kinh Ngang, xã Trần Hợi (nay thuộc xã Khánh Lộc), để làm Nghĩa trang “3 Cô”. Sau đó, nghĩa trang này di dời về huyện Trần Văn Thời, ông có yêu cầu trả đất nhưng xã Trần Hợi không trả, mà tiếp tục xây dựng Trường Tiểu học Trần Hợi 1 để giảng dạy. Ông có khiếu nại, đến ngày 12/10/1995 Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời ký văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi, ấp Kinh Ngang xem xét, giải quyết trả phần đất 1.559,90m² cho ông Đ. Đến ngày 25/10/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số: 251-QĐ/UB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu học Trần Hợi 1 (điểm ấp Kinh Ngang), diện tích 1.559,90m² (đo đạc thực tế 1.147m²), thửa số 133, tờ bản đồ số 09, đất tại Ấp K, xã KL, huyện T, tỉnh C. Việc, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu Học Trần Hợi 1 là không đúng, vì phần đất này ông Đ đã có khiếu nại đòi lại đất, chưa được giải quyết. Sau đó, Trường Tiểu Học Trần Hợi 1 không còn sử dụng diện tích 1.559,90m², mà phần đất này Ủy ban nhân dân xã KL quản lý, sử dụng xây dựng Trụ sở văn hóa ấp Kinh Ngang. Ông Đ có khiếu nại đòi lại đất, nhưng Trường Tiểu Học Trần Hợi 1 (nay là Trường tiểu học 2 KL) và Ủy ban nhân dân xã KL không trả đất. Nay, ông Huỳnh Văn Đ khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B713531 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp theo Quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 25/10/2004), diện tích 1.559,90m² (đo đạc thực tế 1.147m²), thửa số 133, tờ bản đồ số 09, đất tại Ấp K, xã KL, huyện T, tỉnh C; Buộc Trường Tiểu Học 2 KL và Ủy ban nhân dân xã KL có trách nhiệm giao trả diện tích đất 1.559,90m² (đo đạc thực tế 1.147m²), thửa số 133, tờ bản đồ số 09, bản đồ thành lập 2003, đất tại Ấp K, xã KL, huyện T, tỉnh C.

Bị đơn Trường Tiểu Học 2 KL trình bày:

Phần đất 1.559,90m², mà ông Huỳnh Văn Đ khởi kiện đòi, được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B713531 theo

Quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 25/10/2004, diện tích 1.559,90m², thửa số 133, tờ bản đồ số 09, đất tại Ấp Kinh Ngang, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời. Phần đất này trước đây do Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi quản lý, cho đến năm 1991 Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi bàn giao cho Trường Tiểu học Trần Hợi 1 xây dựng trường học (điểm ấp Kinh Ngang). Sau đó, Trường Tiểu học Trần Hợi 1 di dời về hoạt động tại Ấp Đồn Dong, xã Khánh Lộc và đổi tên thành Trường tiểu học 2 KL, thuộc xã Khánh Lộc, còn phần đất 1.559,90m² thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã KL, nhưng trên thực tế phần đất 1.559,90m² thì Trường Tiểu học Trần Hợi 1 vẫn còn đứng tên trên tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ713531 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp ngày 25/10/2004. Trên phần đất 1.559,90m², xã Khánh Lộc xây dựng Trụ sở văn hóa ấp Kinh Ngang, hoạt động cho đến nay. Còn, về nội dung khởi kiện của ông Đ, thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: Thống nhất với nội dung khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã KL trình bày:

Phần đất 1.559,90m², mà ông Đ khởi kiện đòi, có nguồn gốc của Châu Văn Ba khai phá và cho lại người con ruột Châu Thị Dân, nhưng không canh tác và giao lại cho người anh Châu Văn Hoạch. Sau gần 01 năm canh tác, ông Hoạch mất và phần đất này ông Ba canh tác. Đến năm 1960, vợ ông Châu Văn Ba đồng ý cho người cháu tên Ông Hai Kẹo và cùng một phần đất Huỳnh Văn Lu (ông nội của ông Đ) hiến để xây dựng Miếu Bà Chúa Xứ, trên phần đất có xây dựng phòng thông tin để chứa đạn và tài liệu (năm 1961). Từ năm 1968 đến năm 1975, trên phần đất này có chôn khoảng 20 liệt sỹ (có 03 cô giao liên và trở thành Nghĩa trang 3 Cô. Đến khoảng năm 1976 đến năm 1977, ông Huỳnh Văn Đ (cháu nội của Huỳnh Văn Lu) về đây cất nhà ở tại vị trí giáp ranh với phần đất nghĩa trang 3 Cô và không có liên quan đến ông Đ. Phần đất 1.559,90m² trước đây do Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi quản lý, đến năm 1991 Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi bàn giao cho Trường Tiểu học Trần Hợi 1 xây dựng trường học (điểm ấp Kinh Ngang). Sau đó, Trường Tiểu học Trần Hợi 1 di dời về hoạt động tại ấp Đồn Dong, xã Khánh Lộc và đổi tên thành Trường tiểu học 2 KL, thuộc xã Khánh Lộc, còn phần đất 1.559,90m² thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã KL, nhưng trên thực tế phần đất 1.559,90m² thì Trường Tiểu học Trần Hợi 1 vẫn còn đứng tên trên tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ713531 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp ngày 25/10/2004. Trên phần đất 1.559,90m², xã Khánh Lộc xây dựng Trụ sở văn hóa ấp Kinh Ngang, hoạt động cho đến nay. Còn, về nội dung khởi kiện của ông Đ, thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trụ sở văn hóa ấp Kinh Ngang trình bày:

Trường Tiểu học Trần Hợi 1 không còn quản lý sử dụng phần đất 1.559,90m², mà di dời về hoạt động tại ấp Đồn Dong, xã Khánh Lộc. Hiện, trên phần đất 1.559,90m², xã Khánh Lộc xây dựng Trụ sở văn hóa ấp Kinh Ngang, hoạt động cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời trình bày: Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trình bày:

Qua rà soát hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu Học Trần Hợi 1, thửa đất số 133, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.559,90m² tại ấp Kinh Ngang, xã Trần Hợi do Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi quản lý; Đến năm 1991 Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi giao cho Trường Tiểu Học Trần Hợi 1 quản lý, xây dựng trường học; Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp (theo Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của Trường Tiểu Học Trần Hợi 1 ngày 01/3/2004 có ký xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi ngày 04/3/2004; Biên bản xác minh ngày 24/02/2004); Sau khi kiểm tra, xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu Học Trần Hợi 1, ngày 22/9/2004 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau có Tờ trình số 699 trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu Học Trần Hợi 1. Đến ngày 25/10/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số: 251-QĐ/UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu học Trần Hợi 1 (điểm ấp Kinh Ngang), diện tích 1.559,90m², thửa số 133, tờ bản đồ số 09, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường xác lập ngày 09/4/2004. Tại thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu Học Trần Hợi 1 được thực hiện theo quy định tại Điều 51, Điều 52, Điều 66, Điều 88 Luật Đất đai năm 2003.

Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 143/2021/DS - ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ về việc yêu cầu bị đơn Trường Tiểu Học 2 KL và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã KL có trách nhiệm giao trả diện tích đất 1.559,90m² (đo đạc thực tế 1.147m²), thửa số 133, tờ bản đồ số 09, bản đồ thành lập 2003 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B713531 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp theo Quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 25/10/2004), đất tại ấp Kinh Ngang, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng xem xét thẩm định, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/01/2021 nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ có yêu cầu kháng cáo với nội dung không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vắng mặt nguyên kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp

hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua xét hỏi, tranh luận của các đương sự, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét về quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý và giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ông Đ cho rằng vào năm 1995 ông có khiếu nại yêu cầu trả đất đối với phần đất 1.559,90m², tuy nhiên thực tế xem xét hồ sơ ông Đ không có yêu cầu đòi lại đất mà chỉ yêu cầu xem xét cho mượn tạm lại phần đất trống để sản xuất. Phía Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời ký Công văn ngày 12/10/1995 gửi đến Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi, ấp Kinh Ngang xem xét, giải quyết. Do không được giải quyết, đến năm 2018 ông Đ tiếp tục khiếu nại nhưng nội dung khiếu nại vẫn như nội dung yêu cầu năm 1995. Đối với quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ cũng như cho Trường Tiểu học Trần Hợi 1 thì ông Đ không có yêu cầu hay khiếu nại gì.

Đối với trình bày của ông Đ cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu học Trần Hợi 1 ông không biết là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Thời điểm Nghĩa trang 3 Cô di dời về huyện Trần Văn Thời, tiến hành xây dựng Trường Tiểu học Trần Hợi 1 để giảng dạy thì ông Đ sinh sống tại phần đất 23.740m², giáp ranh với phần đất 1.559,90m² nhưng ông Đ cũng không có ý kiến phản đối gì. Mặc khác, tại Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất do Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi lập (bút lục 62) ông Đ có ký tên giáp ranh.

Đối với căn cứ ông Đ đưa ra là Công văn ngày 12/10/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời để khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trường Tiểu học 2 KL và Ủy ban nhân dân xã KL giao trả diện tích đất 1.559,90m². Xem xét về nội dung, thể thức văn bản này chỉ là văn bản đề nghị chỉ đạo xem xét giải quyết mà không phải là quyết định hành chính về việc giải quyết trả đất như ông Đ trình bày. Mặc khác, tại Biên bản làm việc với ông Nguyễn Hữu Chiến (nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện) xác định, lý do ông ký Công văn ngày 12/10/1995, do ông Đ đến Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời khiếu nại phần đất 1.559,90m², nhưng ông Đ thống nhất mượn tạm phần đất trống chưa xây dựng, khi cần trả lại. Do vậy ông Chiến ký Công văn ngày 12/10/1995 gửi Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi, ấp Kinh Ngang xem xét, giải quyết theo qui định Luật Đất đai còn kết quả giải quyết thế nào ông không biết.

Xét phần đất mà nguyên đơn yêu cầu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B713531 cho Trường Tiểu học Trần

Hội 1 (theo Quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 25/10/2004); Tại Báo cáo số: 46/BC-STNMT ngày 06/02/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau xác định thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu học Trần Hợi 1, được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2003. Mặc khác, theo quy định khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 quy định “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Từ nhận định trên nên bản án sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của ông Đ yêu cầu Trường Tiểu Học 2 KL và Ủy ban nhân dân xã KL giao trả diện tích đất 1.559,90m² là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu hay chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo sửa án sơ thẩm của ông Đ.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí phúc thẩm nguyên đơn được miễn nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn Đ. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 143/2021/DS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ về việc yêu cầu bị đơn Trường Tiểu Học 2 KL và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã KL có trách nhiệm giao trả diện tích đất 1.559,90m² (do đặc thực tế 1.147m²), thửa số 133, tờ bản đồ số 09, bản đồ thành lập 2003 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B713531 do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp theo Quyết định số: 206/QĐ-UBND ngày 25/10/2004), đất tại ấp Kinh Ngang, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Huỳnh Văn Đ phải tự chịu chi phí tố tụng số tiền 9.204.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu hai trăm lẻ bốn ngàn đồng), ông Đ dự

nộp xong.

3. Về án phí : Miễn nộp án phí dân sự không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng) cho ông Huỳnh Văn Đ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn Đ được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng